

Bản án số: 35/2025/HS-ST

Ngày: 28/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Minh Hải và bà Nguyễn Thị Xuyên

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 2 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm **trực tuyến** công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Hoài N, sinh năm 1991.

Nơi ĐK HKTT: thôn Thiết U, xã Vân H, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; trình độ học vấn: lớp 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968; vợ, con: chưa có.

Tiền án: Có 03 tiền án

- Tại Bản án hình sự số 61/2010/HSST ngày 03/6/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn (nay là thành phố Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; buộc bồi thường dân sự 800.000 đồng; 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. (Đã nộp 400.000 đồng tiền án phí ngày 19/9/2012).

- Tại Bản án hình sự số 382/2010/HSST ngày 22/9/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 13 năm tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 133 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự số 61/2010/HSST ngày 03/6/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, buộc N phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 14 năm 04 tháng tù; buộc bồi thường dân sự tổng số 17.552.319 đồng; 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 470.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

(Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2020; 670.000 đồng tiền án phí ngày 11/7/2011 và 17.552.319 đồng tiền bồi thường dân sự ngày 17/7/2013).

- Tại Bản án hình sự số 74/2022/HSST ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2024 và 200.000 đồng tiền án phí ngày 22/7/2022).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/10/2009, bị Công an phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính số tiền 150.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Chu Văn H, sinh năm 2001.

Nơi ĐKKHKT: thôn Dục T 1, xã Dục T, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; trình độ học vấn: lớp 7/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T, sinh năm 1970 và bà Trần Thị D1, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có.

Tiền án: có 01 tiền án; tại Bản án hình sự số 97/2021/HS-ST ngày 10/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2024 và 200.000 đồng tiền án phí ngày 10/6/2021).

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt tại điểm cầu thành phần.

3. Phan Văn H1, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT: Bản Văn T, xã Mường C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; trình độ học vấn: lớp 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C (đã chết) và bà Lương Thị L, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có.

Tiền án: có 02 tiền án.

- Tại Bản án hình sự số 81/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2021.

- Bản án hình sự số 101/2021/HSST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành (nay là thị xã Thuận Thành), tỉnh Bắc Ninh xử phạt 29

tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung 05 triệu đồng; 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự số 09/2011/HSST ngày 13/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự. (Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 12/01/2013).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Hoài N (theo chỉ định): Luật sư Vũ Văn Giáp – Công ty luật TNHH Dân Trí, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Chu Văn H (theo chỉ định): Luật sư Nguyễn Thị Minh Huyền – Công ty luật TNHH Quỳnh Như, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn H1 (theo chỉ định): Luật sư Nguyễn Đức Thịnh – Văn phòng luật sư Đức Thịnh, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Chu Văn T, sinh năm 1970; HKTT: thôn Dục Tú 1, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968; HKTT: thôn Thiết U, xã Vân H, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người làm chứng: Anh Đỗ Anh Q, sinh năm 1995; HKTT: thôn Thạc Q, xã Dục T, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1967; HKTT: tổ 3, khu Bò Sơn, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

2. Ông Bùi Thanh B, sinh năm 1969; HKTT: tổ 8, khu Hòa Đ, phường Võ C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 09/10/2024, tại khu vực gần Cột đồng hồ thuộc khu phố Bò Sơn, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Lực lượng Công an tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang Đỗ Hoài N, Chu Văn H và Phan Văn H1 đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại túi quần bên phải phía trước N đang mặc

02 túi nilon màu trắng, mở ra bên trong đều chứa các viên nén màu xám. (N, H và H1 khai nhận các viên nén màu xám bị thu giữ là ma túy “Kẹo” cả ba mang đi để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ). Lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng trước sự chứng kiến của ông Bùi Thanh B, sinh năm 1969 và ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1967 đều trú tại: khu phố Bồ Sơn, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo quy định.

Ngoài ra, còn tạm giữ 01 điện thoại Iphone 11 Promax lắp sim số 0983.542.859 của N; 01 điện thoại Iphone Xsmax lắp sim số 0868.017.710 của H và 01 điện thoại Iphone 6S lắp sim số 0385.366.853 của H1

Khám xét khẩn cấp nơi ở của N tại thôn Thiết Ứng, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, lực lượng Công an không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 2326 ngày 11/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận:

“Các viên nén màu xám bên trong 02 (hai) túi nilon màu trắng được niêm phong trong 01 (một) hộp giấy gửi giám định có khối lượng 77,9300 gam; Là ma túy; Loại ma túy MDMA”.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận:

Ngày 07/10/2024, một người phụ nữ tên Hà ở Bắc Ninh (không rõ họ, tuổi, lai lịch cụ thể) gọi điện qua Telegram cho Chu Văn H, hỏi H có ma túy “Kẹo” - MDMA không bán cho Hà 200 viên. H nói để H xem, có sẽ trả lời Hà sau.

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 09/10/2024, H đến nhà Đỗ Hoài N tại thôn Thiết Ứng, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội chơi. H nói với N việc Hà muốn mua 200 viên ma túy “Kẹo” và hỏi N có ma túy không bán cho Hà. N đồng ý. H gọi điện qua Telegram cho Hà nói N có ma túy “Kẹo” để bán và đưa điện thoại của H cho N và Hà nói chuyện. N nói 200 viên ma túy “Kẹo” giá 40 triệu đồng thì Hà đồng ý mua và thỏa thuận khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/10/2024, N mang ma túy đến Cột đồng hồ thuộc khu phố Bồ Sơn, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh bán cho Hà. N rủ H đi bán ma túy cùng, hứa xong việc sẽ trả công cho H từ 01 đến 02 triệu đồng. H đồng ý và đi về nhà.

Sau khi thỏa thuận bán ma túy với Hà, N gọi điện Messenger cho một người đàn ông tên Nhêm (N không rõ họ, tuổi, lai lịch cụ thể) hỏi mua 200 viên ma túy “Kẹo” với giá 28 triệu đồng. Nhêm đồng ý và mang ma túy đến nhà đưa cho N. N nhận ma túy “Kẹo” được đựng trong 02 túi nilon màu trắng, cất giấu ở

trong người và hẹn khi nào bán được ma túy sẽ trả tiền Nhêm, Nhêm đồng ý và đi về.

Chiều tối ngày 09/10/2024, H đến nhà N để cùng đi bán ma túy thì thấy có N và Phan Văn H1 (H1 là bạn của N, đến nhà N chơi). Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, N bảo H gọi xe taxi để đi bán ma túy, đồng thời rủ H1 đi bán ma túy cùng, H1 đồng ý. H gọi điện cho anh Đỗ Anh Q, sinh năm 1995, trú tại thôn Thạc Quả, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội làm nghề lái xe dịch vụ đến đón nhóm của H tại nhà N. Khi đi xe ô tô, H ngồi ở ghế phụ phía trước, N mang theo 02 túi ma túy ngồi cùng H1 ở hàng ghế sau và bảo anh Q đi đến thành phố Bắc Ninh. Khi xe ô tô đi đến gần Cột đồng hồ thuộc khu phố Bồ Sơn, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, N bảo anh Q dừng xe, N đưa 02 túi ma túy cho H1 cất giữ, bảo H1 đi ra chỗ khác, khi nào N gọi thì quay lại, đồng thời nói với anh Q điều khiển xe ô tô chờ H1 đi chỗ khác, khi nào H1 bảo quay lại đón N thì quay lại còn N và H xuống xe. Anh Q điều khiển xe ô tô chờ H1 di chuyển thêm một đoạn thì dừng xe đợi. N và H vào quán nước ven đường gặp Hà, thỏa thuận việc mua bán ma túy. Khoảng 10 phút sau, N gọi điện cho H bảo mang ma túy quay lại đưa cho N. Anh Q điều khiển xe ô tô chờ H1 quay lại gần Cột đồng hồ, N mở cửa sau xe ô tô, lấy 02 túi ma túy từ H1 rồi cất giấu ở túi quần bên phải phía trước đang mặc để mang vào bán cho Hà (lúc này khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày) thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ ma túy. Thấy nhóm của N bị bắt, Hà bỏ chạy thoát.

- Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của N, xác định: điện thoại lắp sim số 0983.542.859, N không chỉ ra được số điện thoại hoặc tài khoản của “Nhêm” - người bán ma túy. Các thư mục khác không có dữ liệu liên quan đến ma túy. N trình bày chiếc điện thoại trên N mượn của bà Nguyễn Thị D (là mẹ đẻ của N) để sử dụng.

- Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax của H, xác định: điện thoại lắp sim số 0868.017.710, H không chỉ ra được số điện thoại hoặc tài khoản của Hà - người mua ma túy. Các thư mục khác không có dữ liệu liên quan đến ma túy. H trình bày chiếc điện thoại trên H mượn của ông Chu Văn T (là bố đẻ của H) để sử dụng.

- Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của H1, xác định: điện thoại lắp sim số 0385.366.853, không có dữ liệu liên quan đến ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số:16/CT-VKSBN-P1 ngày 21 tháng 01

năm 2025 của VKSND tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Đỗ Hoài N, Chu Văn H và Phan Văn H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Cả 03 bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án, đề nghị HĐXX: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Hoài N, Chu Văn H và Phan Văn H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Đỗ Hoài N từ 17 năm 6 tháng đến 18 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/10/2024.

Chu Văn H từ 16 năm 6 tháng đến 17 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/10/2024.

Phan Văn H1 từ 16 năm 6 tháng đến 17 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/10/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại thu giữ bị cáo H1. Trả lại bà D, ông T chiếc điện thoại thu giữ của N, của H

Sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tham gia tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho 03 bị cáo đều nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng và đều đề nghị HĐXX xem xét đến nhân thân phạm tội, hoàn cảnh gia đình cũng như thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo để cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Ngoài ra, người bào chữa cho bị cáo N trình bày: Tại phiên tòa hôm nay, phía gia đình bị cáo cung cấp Huân chương chiến công hạng ba của liệt sỹ Đỗ Văn Tiến (là bác ruột của bị cáo) vì vậy đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với việc đại diện Viện kiểm sát đánh giá bị cáo N có vai trò cao nhất trong vụ án là chưa phù hợp vì bị cáo H mới là người khởi xướng.

Người bào chữa cho bị cáo H trình bày: Trong vụ án này bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức, có vai trò thứ yếu trong vụ án, hành vi của các bị cáo đã bị

ngăn chặn kịp thời nên chưa gây hậu quả, số ma túy chưa bị phát tán ra ngoài xã hội vì vậy đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo H1 trình bày: Trong vụ án này bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức, có vai trò thấp nhất trong vụ án vì vậy đề nghị xử phạt bị cáo mức án 15 năm là phù hợp.

Các bị cáo đều đồng ý với ý kiến của luật sư bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Nhất trí đối với đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo N. Đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá vai trò, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo để đề nghị mức án đối với các bị cáo là phù hợp do vậy đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận về những vấn đề có liên quan.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo mong HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 09/10/2024 tại khu vực gần Cột đồng hồ thuộc khu phố Bồ Sơn, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; lực lượng Công an tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang Đỗ Hoài N đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, loại ma túy MDMA có khối lượng theo kết luận giám định là 77,9300 gam trên người cùng với Chu Văn H, Phan Văn H1 đứng đợi để bán số ma túy trên cho người tên phụ nữ Hà với giá 40.000.000 đồng nhằm mục đích để kiếm lời.

Do vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy còn là nguồn gốc dẫn tới nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về vai trò cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong vụ án này bị cáo N có vai trò chính, là người trực tiếp mua ma túy để mang đi bán. Bị cáo H là người giới thiệu người mua ma túy cho N và giúp N gọi xe đi bán ma túy. Bị cáo H1 biết việc N đi bán ma túy và đồng ý đi cùng, cất giấu ma túy giúp N. Do vậy bị cáo H và H1 có vai trò đồng phạm giúp sức cho N.

Trong vụ án này bị cáo N đã từng bị Công an phường Láng Thượng, quận Đống Đa xử phạt hành chính và cả 3 bị cáo đều đã bị Tòa án các cấp đưa ra xét xử. Bị cáo H phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm”; Bị cáo N, bị cáo H1 đã tái phạm, chưa được xóa án tích đến nay lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, cả 03 bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo N có bác ruột là ông Đỗ Văn Tiến là liệt sĩ, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cả 03 bị cáo đều đã từng bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét đến thái độ thành khẩn khai báo của các bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Mặc dù mục đích các bị cáo mua bán ma túy để kiếm lời tuy nhiên các bị cáo chưa thu được tiền và hiện đang bị tạm giam nên không có thu nhập vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định là

vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone 11 Promax của N; 01 điện thoại Iphone Xsmax của H. Quá trình điều tra xác định là của bà D (mẹ bị cáo N) và của ông T (bố bị cáo H); khi cho các bị cáo mượn, bà D, ông T không biết các bị cáo sử dụng để mua bán ma túy nên cần trả lại cho bà D và ông T.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6S của H1, bị cáo dùng để trao đổi mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Liên quan trong vụ án:

Đối với người phụ nữ tên Hà đặt mua ma túy của N và H, người đàn ông tên “Nhém” đã bán ma túy cho N, do N và H không biết họ, tuổi, địa chỉ của những người này là ai, ở đâu, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Đỗ Anh Q là người điều khiển xe ô tô chở các bị cáo đi bán ma túy, anh Q không biết việc các bị cáo cất giấu ma túy ở trong người để mang đi bán nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Hoài N, Chu Văn H và Phan Văn H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Đỗ Hoài N 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/10/2024.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Chu Văn H 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/10/2024.

Phan Văn H1 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/10/2024.

Quyết định duy trì các quyết định tạm giam số 17, 18, 19 ngày 23/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đối với các bị cáo Đỗ Hoài N, Chu Văn H, Phan Văn H1 để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định, có dấu, chữ ký của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 6S (đã qua sử dụng).

Trả lại bà Nguyễn Thị D 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 11 Promax; trả lại ông Chu Văn T 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 11 Xsmax (đều đã qua sử dụng).

(Các vật chứng, tài sản trên có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 70/2025 ngày 06/02/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Đỗ Hoài N, Chu Văn H, Phan Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKS cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT (PC 04) CA tỉnh BN;
- Phòng PC 10 - CA tỉnh BN
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh BN;
- Bị cáo; NTGTT khác;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Minh Thu